TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 377/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 1985.

HKTT: ấp C2, xã C1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp A1, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Huỳnh Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và anh Huỳnh Minh H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 131, quyển số 01, ngày 22/10/2012 của UBND xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày

quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Chị Trần Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 08/5/2012 (Tại biên bản lấy ý kiến ngày 30/9/2019 của Tòa án, cháu Kcó nguyện vọng sống với mẹ). Ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Minh H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do H giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Trần Thị P đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006684 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị P còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A,
(H. B; T. Bến Tre)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ